TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu H□ơng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**

2. Bà **Lê Thị Thanh Vân.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Dũng**- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hải Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2022/TLST- HN&GĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30A/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Thôn MX, xã NS, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cư trú tại: Thôn PX, xã NS, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn M,** sinh năm 1985.

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn MX, xã NS, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng được

thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn trình bày:

Chị H và anh Bùi Văn M tự nguyện tìm hiểu, hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào ngày 20/01/2017. Sau khi kết hôn chị H về sống cùng gia đình anh M tại thôn MX, xã NS thời gian 04 năm. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống không tìm được tiêng nói chung, bất dồng quan điểm sống vợ chồng thường hay cãi vã nhau do anh M chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần và không quan tâm đến vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ khồng không khắc phục được. Do mâu thuẫn tháng 10/2020 chị H cùng (con Mh) bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn PX, xã NS, thành phố Hải Dương ở từ đó cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Từ khi sống ly thân chị và anh M chấm dứt mọi quan hệ tình cảm không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị H và anh M có 01con chung là Bùi Bảo Mh, sinh ngày 11/12/2017. Hiện nay con Mh ở với chị H do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con Mh và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về thu nhập của chị H: Hiện chị làm công ty TNHH J.PUSVINA. Địa chỉ xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Hàng tháng mức thu nhập lương được 10.548.000đ/tháng.

Về nơi ăn chốn ở của hai mẹ con: Từ khi chị H và con về nhà bố mẹ đẻ chị ở tháng 10/2020 cho đến nay. Bố mẹ chị tạo điều kiện nơi ăn chốn ở tốt nhất cho hai mẹ con chị. Cháu Mh ngoan phát triển trí tuệ tốt. Bố mẹ chị cũng tạo điều kiện giúp chị đưa đón cháu đi học mẫu giáo. Do vậy chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung ai và ngược lại không ai nợ vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị H xác định không có.

Về công sức: Vợ chồng không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Văn M vắng mặt, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hỗ trợ chị H gửi đơn xin ly hôn (tài liệu kèm theo đơn xin ly hôn), Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh M những tài liệu trên đã được bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ anh M nhận và bà Ng đã cam đoan thông tin lại cho anh M, anh M đã biết được nội dung về việc chị H xin ly hôn anh, anh M có ý kiến qua bà Ng

anh M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị H và không có ý kiến gì khác.

*Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh M và chị H cư trú thể hiện: Anh M, chị H là người cùng xã nhưng khác thôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ (nay là xã NS, thành phố Hải Dương). Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn khoảng cuối năm 2020 chị H và con của anh chị về nhà bố mẹ đẻ ông Trần Văn Hn ở từ tháng 10/2021, tuy nhiên anh chị không báo chính quyền các đoàn thể để hòa giải mâu thuẫn tình cảm cho chị H, anh M. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh M. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của chị H để xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật

* Tòa án lấy lời khai của ông Trần Văn Hn là bố đẻ chị H thể hiện: Chị H và anh M tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào tháng 01/2017. Sau kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình anh M tại thôn MX, xã NS. Vợ chồng hòa thuận khoảng được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần không quan tâm đến vợ con. Chị H và con (cháu Mh) bỏ về nhà ông ở từ tháng 10/2020 cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Ông xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn. Chị H xin ly hôn anh M ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tòa án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Ng mẹ đẻ anh M thể hiện: Anh M, chị H có tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, sau ngày kết hôn chị H về sống cùng gia đình bà đến năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn do anh M chơi bời không quan tâm vợ con dẫn đến nợ nần vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Khoảng tháng 10/2020 chị H cùng con (cháu Mh) về nhà bố mẹ đẻ chị H ở từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Nay chị H xin ly hôn anh M bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Anh M vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D□ơng phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: □p dụng Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huyền, xử chị Trần Thị Thanh H ly hôn anh Bùi Văn M.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Bảo Mh, sinh ngày 11/12/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh M theo điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Chị Trần Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Chị Trần Thị Thanh H và anh Bùi Văn M tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã NS, thành phố Hải Dương) vào ngày 20/01/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình bố mẹ anh M. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 01 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M chơi bời, nợ nần không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú và có ý kiến của gia đình hai bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh M đã sống ly thân gần 02 năm, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Anh M vắng mặt không có mặt khi Tòa án triệu tập là gây khó khăn cho giải quyết vụ án và không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do vậy HĐXX xét thấy chị H và anh M tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ- ợc nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh M theo Điều 51; Điều 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung*:* Chị H và anh M có một con chung là Bùi Bảo Mh, sinh ngày 11/12/2017. Hiện nay con Mh ở với chị H do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi chị và con Mh về nhà bố mẹ đẻ chị ở tháng 10/2020 cho đến nay cháu Mh phát triển trí tuệ tốt, ngoan kết hợp chị có thu nhập lương ổn định từ 10 triệu đồng/tháng có nơi ở ổn định. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con. Do vậy HĐXX giao con Bùi Bảo Mh cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Huyền không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình 300.000đ đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H xin ly hôn anh Bùi Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Bùi Văn M.

2. Về con chung xử: Giao chị Trần Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Bảo Mh, sinh ngày 11/12/2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Bùi Văn M có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Nếu anh M có yêu cầu về giải quyết nuôi dưỡng con chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H và anh M không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000137 ngày 11/5/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh M vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết.

Nơi nhận:
-VKS TP.Hải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H□ơng